*KẾ HOẠCH BÀI DẠY*

TUẦN **7 Thứ Hai ngày 21 tháng 10 năm 2024**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ NIỀM TỰ HÀO CỦA EM**

**........................................................................**

**TIẾNG VIỆT**

**Đọc: CON VẸT XANH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Con vẹt xanh.*

- Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, lời nói của nhân vật. hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Cần biết nói năng lễ phép với người lớn và biết sửa lỗi khi mắc lỗi.

- Biết đọc diễn cảm các đoạn hội thoại phù hợp với diễn biến, tâm lí của nhân vật.

2 .Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác.

3. Phẩm chất: chăm chỉ, yêu nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi: GV chia lớp thành 4 nhóm: Nhóm 1,2: Trao đổi với bạn một điều thú viị mà em biết vè thế giới loài vật?  Nhóm 3,4: Quan sát tranh nêu nội dung tranh minh hoạ bài đọc.  ……  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa để khởi động vào bài mới. | - Nhóm tham gia thảo luận và xung phong trình bày:  + Nhóm 1,2: Nêu dược điều thú vị về đặc điểm hình thức, hoạt đọng và khả năng cuộc sống của loài vật em thích.  +Nhóm 3,4: Nêu được nội dung tranh vẽ khung cảnh một khu vườn. Mọt câuk bé đang ngồi chơi với một chú Vẹt màu xanh….  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Con vẹt xanh*. Biết đọc diễn cảm các đoạn hội thoại phù hợp với tâm lí, cảm xúc của nhân vật.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự  Đoạn 1: Từ đầu cho đến: giỏi lắm  Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *có một giọng the thé gắt lại “Cái gì?”*  Đoạn 3: phần còn lại  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp..  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *nhảy nhót, há mỏ, nựng, sửng sốt, lễ phép….*  - GV hướng dẫn luyện đọc 2 câu:  Vẹt mỗi ngày một lớn,/ lông xanh óng ả,/ biết huýt sáo lảnh lót/ nhưng vẫn không nói tiếng nào.  Con vẹt nhìn Tú,/ dường như cũng biết lỗi/ nên nó xù lông cổ,/ rụt đầu,/ gì một cái/ nghe như tiếng: “Dạ!” | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 3 HS đọc nối tiếp  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2:  - Mời 3 HS đọc nối tiếp  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 3 HS đọc nối tiếp.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành đọng, việc làm và lời nói của nhân vật.  - Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Cần biết nói năng lễ phép với người lớn và biết sửa lỗi khi mắc lỗi.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1:Tú đã làm gì khi thấy con vẹt bị thương trong vườn  + Câu 2: Những chi tiết nào cho thấy Tú yêu thương vẹt?  + Câu 3: Nêu tâm trạng, cảm xúc của Tú trong mỗi tình huống (Nghe anh trai nói vẹt có thể bắt chước tiếng người; Lần đầu tiên nghe Vẹt bắt chước tiếng mình; Nghe thấy vẹt bắt chước những lời mình nói trống không với anh)  + Câu 4: Đoạn kết của câu chuyện cho biết Tú đã nhận ra điều gì và sẽ thay đổi như thế nào?  + Câu 5: Sắp xếp các câu trong SHS thành đoạn văn tóm tắt nội dung câu chuyện  *Con vẹt xanh.*  - Liên hệ thực tế trong lớp học  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: **Cần biết nói năng lễ phép với người lớn và biết sửa lỗi khi mắc lỗi.** | | - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Tú chăm sóc nó rất cẩn thận  + tình cảm yêu thương tú dành cho vẹt thể hiện qua các hoạt động và lời nói:  Hoạt động: Tú chăm sóc vẹt rất cẩn thận, Tú chạy đến bên Vẹt ngay khi đi học về, Tú cho vẹt ăn và nựng vẹt như nựng trẻ con.  Lời nói: “ Vẹt à”  + Khi Nghe anh trai nói vẹt có thể bắt chước tiếng người: Tú rất háo hức  Lần đầu tiên nghe Vẹt bắt chước tiếng mình: tú rất sung sướng  Nghe thấy vẹt bắt chước những lời mình nói trống không với anh: tú sửng sốt và ân hận.  +Tú đã nhận ra mình thường nói trống không với anh trai nên rất hối hận về điều đó. Hành động của Tú chỉ mong anh gọi để “ dạ” một tiếng thật lễ phép cho viết Tú sẽ thay đổi, nói năng lễ phép và kính trọng anh trong những lần sau.  + 2 -3 HS đọc đoạn văn tóm tắt câu chuyện *Con vẹt xanh theo đáp án:*  d – a – c – b  - Hs nêu một số tình huống và nêu bạn đã sửa chữa.  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn HS đọc bài theo nhóm  + Mời HS đọc cá nhân trong nhóm  + Mời HS đọc nối tiếp trong nhóm  + Mời HS đọc trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS tham gia đọc bài văn  + HS đọc cá nhân, mỗi bạn 1 đoạn văn.  + HS đọc nối tiếp trong nhóm  + Một số HS đọc diễn cảm trước lớp. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình và những người xung quanh trong cuộc sống.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi diễn cảm bài văn | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**KHOA HỌC ÔN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề Chất:

+ Nước: tính chất, vai trò, sự chuyển thể của nước, vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên, nguyên nhân gây ô nhiễm, bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước, một số cách làm sạch nước sinh hoạt.

+ Không khí: thành phần, tính chất, vai trò của không khí, sự chuyển động của khôg khí, cách phòng tránh bão, nguyên nhân gây ô nhiễm và bảo vệ môi trường không khí.

- Củng cố kĩ năng quan sát, trình bày và bảo vệ ý kiến của mình, kĩ năng .   
**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự hoàn thành các nhiệm vụ học tập, tự đánh giá việc bảo vệ môi trường nước và không khí của bản thân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xử lí các tình huống liên quan đến tiế  
 **3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ trong học tập

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với việc học của bản thân

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tivi - Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS làm trắc nghiệm khách quan Đúng, Sai một số câu hỏi:  1. Không khí cần cho sự cháy, sự sống.  2. Bảo vệ môi trường không khí là bảo vệ sự sống của con người.  3. Khói từ các nhà máy không làm ô nhiễm môi trường không khí.  4. Khi hít phải khói bụi sức khoẻ con người khong bị ảnh hưởng gì cả.  - GV nhận xét chung  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe và trả lời câu hỏi  - Đúng  -Đúng  -Sai  -Sai  -HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  - Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề Chất:  + Nước: tính chất, vai trò, sự chuyển thể của nước, vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên, nguyên nhân gây ô nhiễm, bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước, một số cách làm sạch nước sinh hoạt.  + Không khí: thành phần, tính chất, vai trò của không khí, sự chuyển động của khôg khí, cách phòng tránh bão, nguyên nhân gây ô nhiễm và bảo vệ môi trường không khí.  - Củng cố kĩ năng quan sát, trình bày và bảo vệ ý kiến của mình, kĩ năng tự đánh giá về việc bảo vệ môi trường.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Giới thiệu về nước và không khí theo các sơ đồ ở trang 28 (Làm việc cá nhân).**  - GV chia lớp thành 2 nhóm. Nhóm 1 giưới thiệu về nước, nhóm 2 giới thiệu về không khí. Mỗi HS sẽ lựa chọn một trong những nội dung về nước hay không khí trong sơ đồ để chuẩn bị trình bày trước lớp.  - GV gọi HS trình bày các nội dung đã chuẩn bị  - GV nhận xét, đánh giá về mức độ nắm vững kiến thức và khả năng diễn đạt của HS  **Hoạt động 2: Tự đánh giá về việc bảo vệ môi trường nước và môi trường không khí (Làm việc các nhân)**  -GV cho HS làm vào phiếu học tập tự đánh giá về việc bảo vệ môi trường nước và không khí theo gợi ý dưới đây:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Việc làm** | **Thường xuyên** | **Thỉnh thoảng** | **Không làm** | | 1.Không vứt rác bừa bãi |  |  |  | |  |  |  |  |   **-** GV gọi HS trả lời  - GV chốt lại một số công việc nên làm và không nên làm để bảo vệ môi trường nước và môi trường không khí. | - HS chọn một nội dung về nước hay không khí đã được phân công để chuẩn bị giới thiệu: Lập dàn ý những nội dung cần báo cáo.  - HS trình bày  - HS nhận xét  -HS làm phiếu học tập  - HS trả lời  - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Xử lí được tình huống trong thực tế  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Xử lí tình huống ( Làm việc nhóm đôi)**  - GV cho HS nêu tình huống trong SGK  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi xử lí tình huống  - GV gọi 3 - 4 nhóm nêu cách xử lí tình huống  - GV nhận xét, kết luận  *Đầu tiên phải khoá máy lại, nếu khoá máy rồi nước vẫn chảy thì phải báo với người có trách nhiệm như: người dân ở gần đó, bảo vệ......để thay vòi nước.)*  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS đọc tình huống  - HS thảo luận nhóm đôi xử lí tình huống.  - HS nêu cách xử lí tình huống  -HS lắng nghe và ghi nhớ  - HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**TOÁN (Tiết 31)**

**Bài 15**: **LÀM QUEN VỚI DÃY SỐ TỰ NHIÊN. (tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được số tự nhiên và dãy số tự nhiên.

- Hiểu được một số đặc điểm của dãy số tự nhiên.

- Qua quan sát, nhận xét khi làm bài giúp HS phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao; giải quyết được các bài tập liên quan.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, tham gia tốt trò chơi vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn” để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc một số có 4 chữ số bất kì.  + Câu 2: Lập một số có 5 chữ số mà số hàng chục nghìn là 9  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS tham gia trò chơi  + HS đọc  + Trả lời:  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được số tự nhiên và dãy số tự nhiên  + Hiểu được một số đặc điểm của dãy số tự nhiên.  - Cách tiến hành: | | |
| -GV yêu cầu HS đưa ra các số xuất hiện trong tự nhiên  -Gv dẫn dắt và chiếu phần khám phá cho HS quan sát cho Hs mô tả bức tranh?  -GV hỏi: Bạn nào xung phong trả lời câu hỏi của Việt? của Mai?  -GV? Theo em còn số nào nữa không? ….  - GV chốt cho HS nhắc lại:  + Các số tự nhiên sắp xếp theo thứ tự từ bé đén lớn tạo thành dãy số tự nhiên.  + Số tự nhiên bé nhất là 0. Không có số tự nhiên lớn nhất.  + Trong dãy số tự nhiên, hai số tự nhiên liên tiếp hơn kém nhau 1 đơn vị. | | - Hs nêu  - HS nêu được: Các bạn Việt, Mai và Rô – bốt có các tấm thẻ ghi số. Các bạn ấy đang sắp xếp các tấm thẻ lên bảng.  - HS nêu  -Hs nêu  - HS nhắc lại |
| **3. Hoạt động:**  **Mục tiêu:**  Hiểu được một số đặc điểm của dãy số tự nhiên.  Tiến hành: | | |
| **Bài 1**. Đ, S (Làm việc nhóm đôi).  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi thống nhất kết quả - Trình bày trước lớp.    - Cho HS chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2**: Quan sát tranh (Làm việc cá nhân)  - Cho HS quan sát, đọc và làm vào vở. Tìm số liền trước, liền sau:    - Hs trình bày trước lớp.  - GV cho Hs nêu được thế nào là số liền sau, số ở giữa…  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3**: Cá nhân – Đọc và suy nghĩ    - GV mời Hs xung phong trình bày, số còn lại làm vào vở  - Mời HS khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu viết dữ kiện và làm bài vào vở  a. Số 1 000 000 là số tự nhiên lớn nhất (S)  b. Dãy số 1,2,3,4,5… là dãy số tự nhiên (S) vì thiếu số 0  c. Số đầu tiên của dạy số tự nhiên là số 0 (Đ)  d. Số liền trước của một số bé hơn số liền sau của số đó 2 đơn vị (Đ)  - HS chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS quan sát và làm vở  - 2 HS nêu:  a) Cho số 81; số liền trước 80 , số liền sau 82 ; b) Cho số 1991 só liền trước 1990; số liền sau 1992  c) Cho số 2045; số liền trước 2044; số liền sau 2046  d) cho số 10 000 số liền trước 99 99; số liền sau 10 001  - HS nêu.  - HS đọc và thực hiện vào vở, 1 em lên bảng chữa bài  Hs sắp xếp được: 9 666; 9 998; 9999; 10 001  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. | |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi:  GV nêu: +Khúc tre ghi số 9 999; 9 666; 99 88 khi lật ngược lại ta được số nào?  + Sắp xếp lại các khúc tre theo thứ tự từ bé đến lớn.  Mời 2 học sinh tham gia trải nghiệm. Ai trả lời đúng sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 2 HS xung phong tham gia chơi. Cả lớp cổ vũ  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |

**Chiều**

**TIẾNG VIỆT Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài: LUYỆN TẬP VỀ ĐỘNG TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Luyện tập về động từ, nhận diện một số động từ theo đặc điểm về nghĩa.

- HS hiểu hơn về nhóm động từ chỉ trạng thái.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm về nghĩa của các động từ vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè , đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Dưới đây là hoạt động mà một bạn gái thường làm ở nhà, con hãy nêu các động từ chỉ hoạt động ấy:  Đánh răng, rửa mặt, quét nhà, nhặt rau, tưới cây, nấu cơm, làm bài tập, xem ti vi, đọc truyện  + Câu 2: Gạch chân dưới động từ trong các từ in nghiêng ở cặp câu dưới đây:  a.Cô ấy đang *suy nghĩ*  b. Những *suy nghĩ* của cô ấy rất sâu sắc.  + Câu 3: Dưới đây là hoạt động mà một bạn gái thường làm ở trường, con hãy bấm chọn vào những động từ chỉ hoạt động ấy:  Chào cờ, nghe giảng, lau bảng, phát biểu ý kiến, đọc sách, học bài, làm bài tập, chăm sóc bồn hoa.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Đánh, rửa, quét, nhặt, tưới, nấu, làm, xem, đọc  + Trả lời: a. Cô ấy đang *suy nghĩ*  + Trả lời: Chào, nghe, lau, phát biểu, đọc , học, làm, chăm sóc.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Luyện tập.** - Mục tiêu:  - Luyện tập về động từ, nhận diện một số động từ theo đặc điểm về nghĩa.  - HS hiểu hơn về nhóm động từ chỉ trạng thái.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **\* Tìm hiểu về danh từ.**  Bài 1: Tìm các động từ theo mẫu  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:  - GV mời HS làm việc theo nhóm đôi  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  Bài 2. Trò chơi “Hái hoa”.  - GV nêu cách chơi và luật chơi.  - Gv chiếu bài tập  - GV tổ chức cho HS lên hái hoa, mỗi bông hoa gắn 1 con số thứ tự. Hái bông hoa số nào thì tìm động từ thể hiện tình cảm, cảm xúc thay cho bông hoa  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Nhóm đôi thảo luận  - Đại diện nhóm trình bày  + yêu thương, yêu mến, kính yêu, yêu thích, thương yêu, yêu quý...  + nhớ thương, nhớ mong, nhớ nhung...  - HS làm việc nhóm, đọc suy nghĩ  - HS lắng nghe cách chơi và luật chơi.  - Các nhóm tham gia chơi theo yêu cầu của giáo viên.  Thứ tự cần tìm các động từ: ***nhớ, thương, khâm phục, biết ơn, chán, dỗi, thích, yêu***  - Các nhóm lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3. Sử dụng động từ dưới đây để đặt câu phù hợp.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét bình chọn những câu hay nhất cho mỗi tranh  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - Các nhóm tiến hành cá nhân quan sát tranh, chọn từ phù hợp với trạng thái của người trong tranh để đặt câu viết ào vở sau đó đọc trước nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Hs bình chọn  - Nghe, rút kinh nghiệm |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chuẩn bị một số từ ngữ trong đó động từ chỉ các mức độ khác nhau, tìm ra những động từ chỉ trạng thái.  + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ nào là tìm ra những động từ chỉ trạng thái.  có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 4: EM THỂ HIỆN SỰ CẢM THÔNG, GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN ( T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*1. Năng lực đặc thù*

*- Năng lực điều chỉnh hành vi và phát triển bản thân:* Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi; Sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn phù hợp với khả năng của bản thân.

*2. Năng lực chung*

*- Tự chủ và tự học:* Có ý thức tổng kết và trình bày được những điều đã học về giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể; Có ý thức học hỏi thầy cô, bạn bè và người khác để củng cố và mở rộng hiểu biết giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể; Có ý thức học tập và làm theo những tấm gương người tốt về thực hiện giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể và vận dụng vào thực tiễn cuộc sống.

- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi về giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể.

- *Giao tiếp và hợp tác*: Tập trung chú ý khi giao tiếp với các bạn về giúp đỡ bạn bè mình khi gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể; nhận ra được thái độ của bạn khi trao đổi về việc giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể của bản thân.

*3. Phẩm chất* - Có phần nào đó trách nhiệm trong việc thực hiện giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể trong độ tuổi của mình; Yêu nước, nhân ái, trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm đối với quyền và bổn phận của trẻ em.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Sóng xô” để khởi động bài học.  + GV nêu tên trò chơi và hướng dẫn luật chơi: Lớp đứng thành một vòng tròn lớn hoặc chia nhóm đứng thành các vòng tròn nhỏ (tùy theo không gian lớp học). Các HS nắm tay nhau. Khi GV hô “Sóng xô, sóng xô”, cả lớp đáp “Xô ai? Xô ai?”. GV: “Xô các bạn đeo khẩu trang màu xanh./ Xô bạn có kẹp tóc màu vàng./ ...”. Bạn nào bị “Sóng xô” sẽ nghiêng ngả ra sau. Nhiệm vụ của các bạn còn lại là vẫn nắm tay bạn để giữ bạn đứng vững không bị xỗ ngã.  - GV đặt câu hỏi cho HS sau khi hoàn thành trò chơi:  a. Theo em , “cơn sóng” tượng trưng cho điều gì trong cuộc sống?  b. Khi thấy một ai đó gặp “sóng gió” chúng ta cần làm gì?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS tham gia trò chơi.  - HS trả lời theo suy nghĩ.  + “Con sóng” tượng trưng cho những khó khăn mà ai đó sẽ gặp phải trong cuộc sống.  + Khi một ai đó gặp sóng gió, chỉ cần những người xung quanh dang tay nâng đỡ, cứu giúp thì sẽ là nguồn động lực to lớn để người đó đứng vững và đi tiếp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động***:*  **-** Mục tiêu:  + Nhận biết được việc cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn cần thực hiện bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.  + Biết được các lời nói và hành động thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi. (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc câu chuyện.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 3 câu hỏi sau:  a. Cô bé đã làm gì khi thấy cậu bé nghèo hỏi xin một cốc nước?  b. Vì sao hóa đơn viện phí đã được bác sĩ Ha-uốt Ken-li thanh toán?  c. Em rút ra được bài học gì qua câu chuyện trên?    - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - 1 HS đọc câu chuyện.  - HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi theo yêu cầu:  a. Khi cậu bé nghèo hỏi xin một cốc nước, cô bé đã nhanh chóng đem tới một li sữa và nói rằng: “Ai cũng có lúc khó khăn và cần được giúp đỡ. Mẹ dạy tớ không bao giờ nhận tiền khi làm một điều tốt”.  b. Hóa đơn viện phí đã được bác sĩ Ha-uốt Ken-li thanh toán vì bác sĩ Ha-uốt Ken-li chính là cậu bé nghèo xin cốc nước năm xưa, bác sĩ đã nhớ và trả ơn hành động tử tế của cô bé.  c. Làm chuyện tốt sẽ gặp chuyện tốt./ Giúp đỡ người khác chính là giúp đỡ chính mình.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu. (Làm việc chung cả lớp)**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và thực hiện yêu cầu:  **a. Em hãy nhận xét việc làm của các bạn trong tranh.**  ­­  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **b. Em có sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn, phù hợp với khả năng của mình không? Vì sao?**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS làm việc chung cả lớp, gọi HS phát biểu ý kiến.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **c. Hãy kể thêm những hành động khác thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn mà em biết. (sinh hoạt nhóm 2)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và tìm thêm những hành động khác thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn mà em biết.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  + Các lời nói và hành động phù hợp ở tranh 1, 2, 3, 4, 6; không phù hợp ở tranh 5.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp, cùng nhau trao đổi và nối tiếp nhau phát biểu ý kiến thể hiện tinh thần sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn, phù hợp với khả năng của mình vì ai cũng sẽ có lúc khó khăn và cần sự giúp đỡ, mỗi người tùy vào khả năng, điều kiện, độ tuổi của mình để giúp đỡ một cách phù hợp.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và tìm thêm những hành động khác thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn mà em biết.  + Động viên khi bạn bị bệnh.  + Giúp đỡ các bạn bị khuyết tật.  + Giúp đỡ các em mồ côi.  *…*  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu cả lớp về nhà sưu tầm một số câu ca dao, tục ngữ, bài thơ, bài hát về sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn để tiết 2 cùng nhau chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu để về nhà thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

Thứ Ba ngày 22 tháng 10 năm 2024

TOÁN

**LÀM QUEN VỚI DÃY SỐ TỰ NHIÊN. (tiết 2)**

**LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được số tự nhiên và dãy số tự nhiên.

- Biết được số liền trước, liền sau.

- Biết được khái niệm 3 số tự nhiên liên tiếp.

- Làm quen với một số dạng dãy số khác nhau như dãy số chẵn, số lẻ, cách đều 5

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao; giải quyết được các bài tập liên quan.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, tham gia tốt trò chơi vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “*Ai là triệu phú*” để khởi động bài học.  + Câu 1: Viết số liền sau số: 12 345  + Câu 2: Viết số liền trước số 1 000 000 000  + Câu 3: Nêu tiếp 3 số các đều trong dãy sau: 3; 6; 9; 12 ; .....; .....; ......  + Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ lớn đến bé:  123 215 000; 234 215 000; 34 215 000  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS tham gia trò chơi  + HS đọc  + Trả lời:  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  - Biết được số liền trước, liền sau  - Biết được khái niệm 3 số tự nhiên liên tiếp  - Làm quen với một số dạng dãy số khác nhau như dãy số chẵn, số lẻ, cách đều 5  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1**. (Làm việc nhóm đôi) **Tìm số liền sau của mỗi số**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi thống nhất kết quả - Trình bày trước lớp.    - Cho HS chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2**: (Làm việc cá nhân) **Tìm số thích hợp để được ba số tự nhiên liên tiếp**  - Cho HS đọc và làm vào vở.    - Hs trình bày trước lớp.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3**: Số (Cả lớp – nhóm)  – Đọc và suy nghĩ  GV cho HS đọc sau đó chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm 1 ý    - GV mời đại diện nhóm trình bày  - Mời HS nhận xét, giúp HS hiểu được dãy số tự nhiên liên tiếp, dãy số chẵn, số lẻ, cách đều 5  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **Bài 4**: Nhóm – Nhận thẻ thực hành    - GV cho nhóm thảo luận trình bày.  - GV cho HS giải thích cách tìm số có 6 chữ số bé nhất | - HS đọc yêu cầu thảo luận nhóm đôi và hoàn thành vở:  + Số liền sau số 19 là 20  + Số liền sau số 200 là 201  + Số liền sau 85 là 86  + Số liền sau 9999 là 10 000  - HS chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS đọc và làm vào vở  - 3 HS trình bày lên bảng, lớp theo dõi nhận xét. Kết quả:  a) 8 b) 99 c) 9999, …., 10 001  - HS đọc, suy nghĩ 2 phút  - Nhóm thảo luận, thống nhất kết quả:  a) ….1973, 1974, 1975  b) …. 10, 12, 14  c) …. 11, 13, 15  d) …. 30; 35, 40  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 2 Hs nêu  -Nhóm thảo luận, thống nhất, trình bày trước lớp. KQ:  a) số lấy được lớn nhất có 6 chữ số là:  951 890  b) Số có 6 chữ số bé nhất lấy được là:   1. 0   -HS nêu được: Số bé nhất thì các chữ số phía bên trái phải bé nhất có thể | |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi: Ai nhanh, ai đúng  GV nêu:  Câu 1: Nêu 3 số tự nhiên liên tiếp bắt đầu bằng số 1890, ……; ………; …….  Câu 2: Thêm 3 số trong dãy sau và nêu quy luật của dãy số đó  4, 8, 12, ……, ……….; ……….  - Mời học sinh xung phong tham gia trải nghiệm. Ai trả lời đúng sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 2 HS xung phong tham gia chơi. Cả lớp cổ vũ  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | | |

**SỬ - ĐỊA LÍ**

**BÀI 7. DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT**

**VÀ MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ ( tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Kể được tên một số dân tộc ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Nhận xét và giải thích được ở mức độ đơn giản sự phân bố dân cư ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ thông qua bản đồ hoặc lược đồ phân bố dân cư.

- Mô tả được một số hoạt động sản xuất truyền thống (trồng lúa nước, nghề thủ công....) ở Đồng bằng Bắc Bộ.

- Mô tả được một hệ thống đê và nêu được vai trò của đê điều trong trị thuỷ.

- Mô tả được một số nét văn hoá ở làng quê vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

**1.2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu về dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

**1.3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên và các sản phẩm do con người tạo ra.

- Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bản đồ hoặc lược đồ phân bố dân cư vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Tranh ảnh về trồng lúa nước, nghề thủ công, đê, làng quê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ

- Máy tính, máy chiếu (nếu có điều kiện).

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU** | |
| **\*Mục tiêu:**  - Kết nối kiến thức của HS đã biết với kiến thức trong bài.  - Tạo hứng thú, gợi được những hiểu biết của HS về các sản phẩm thủ công và lễ hội nổi tiếng ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ. | |
| **\* Cách tiến hành**  **-** GV cho học sinh chơi trò chơi **Truyền điện**  **Chủ đề:** Lễ hội hoặc nghề truyền thống ở Đồng bằng Bắc Bộ  - Cách chơi: GV chỉ định một HS bất kì chơi đầu tiên. HS chơi đầu tiên nếu câu trả lời, ví dụ hội Lim và chỉ HS khác để “truyền điện” và yêu cầu trả lời. Nếu HS đó trả lời đúng, em đó lại có quyền “truyền điện” mời bạn khác trả lời…  - GV nhận xét, biểu dương và dẫn dắt HS vào bài mới:  ***Bài 7. Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng đồng bằng bắc bộ*** | - HS nối tiếp nhau kể.  Ví dụ:  + Hội Lim (Bắc Ninh)  + Hội chùa Hương (Mỹ Đức, Hà Nội)  + Hội Gióng (Sóc Sơn, Hà Nội)  + Hội gò Đống Đa (Hà Nội)  + Lễ hội Côn Sơn (Hải Dương)  + Lễ hội đền Trần (Nam Định)…  + gốm (Bát Tràng), lụa (Vạn Phúc), chiếu cói (Kim Sơn)  - HS lắng nghe |

TIẾNG VIỆT

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài:** **LUYỆN VIẾT MỞ BÀI, KẾT BÀI CHO BÀI VĂN**

**KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Bài viết mở bài trực tiếp, mở bài gián tiếp, kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng cho bài văn kể lại một câu chuyện.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về cách viết mở bài, kết bài cho một bài văn thêm sinh động, gợi cảm.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu cách viết mở bài, kết bài để vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Kể một câu chuyện mà em đã nghe, đã đọc  + Vì sao em thích câu chuyện đó?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dựa vào câu chuyện Hs kể để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Hs xung phong kể….  + Trả lời….  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Bài viết mở bài trực tiếp, mở bài gián tiếp, kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng cho bài văn kể lại một câu chuyện.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Đọc các đoạn văn và thực hiện yêu cầu: xếp các mở bài dưới đây vào nhóm thích hợp**  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.  - GV mời cả lớp làm việc chung:  - Gv chiếu bài tập lên bảng  - GV mời một số HS trình bày.  - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung  - GV nhận xét chung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Cả lớp làm việc nhóm, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý thống nhất đáp án, nêu nội dung trong các đoạn mở bài   |  |  | | --- | --- | | Mở bài trực tiếp | Mở bài gián tiếp | | Đoạn 1: “Cô bé lọ lem” là câu chuyện cổ tích nổi tiếng mà trẻ em trên khắp thế giới đều đã từng được nghe kể. | - Đoạn 2: Em được mẹ tặng cuốn sách có nhan đề “ 100 truyện cổ tích hay nhất thế giới”. Đối với em, thú vị nhất là câu chuyện “ Cô bé lọ lem”  - Đoạn 3: Tối nào cũng vạy, bằng giọng ấm áp, bà lại kể cho em nghe một câu chuẹn cổ tích từ ngày xửa ngày xưa. Trong những câu chuyện bà kể, em nhớ mãi câu chuyện “ Cô bé lọ lem” với bao .. |   - Một số HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe |
| **Bài 2. Xác định kiểu kết bài của mỗi đoạn dưới đây:**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2  a.Em rất thích câu chuyện Cô bé lọ lem.  b.Em rất thích câu chuyện này vì cái kết thật có hậu. Cô bé Lọ lem xứng đáng là một trong những câu chuyện cổ tích hay nhất thế giới.  c. Câu chuyện Cô bé Lọ lem dù đã kết thúc nhưng thế gioié của những hoàng tử, công chúa, những bà tiên với phép màu kì diệu vẫn khiến em thao thức mãi. Ước gì trong giấc mơ, em được bước vào thế giới thần tiên ấy.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Gv cho HS chốt: | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe.  - Cả lớp làm việc nhóm, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý thống nhất đáp án, nêu nội dung trong các đoạn kết bài   |  |  | | --- | --- | | Kết bài mở rộng | Kết bài không mở rộng | | b.Em rất thích câu chuyện này vì cái kết thật có hậu. Cô bé Lọ lem xứng đáng là một trong những câu chuyện cổ tích hay nhất thế giới.  c. Câu chuyện Cô bé Lọ lem dù đã kết thúc nhưng thế gioié của những hoàng tử, công chúa, những bà tiên với phép màu kì diệu vẫn khiến em thao thức mãi. Ước gì trong giấc mơ, em được bước vào thế giới thần tiên ấy. | a.Em rất thích câu chuyện Cô bé lọ lem. |   - Các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra phương án trả lời:  - Các nhóm trình bày kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS nêu hai cách mở bài và hai cách kết bài |
| **Bài tập 3: Viết mở bài gián tiếp và kết bài mở rộng cho bài Cô bé Lọ Lem.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - Gv hướng dẫn  - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở mở bài gián tiếp và kết bài mở rộng cho bài kể chuyện Cô bé Lọ Lem  - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương chung.  - Gv cho Hs đọc ghi nhớ về bài văn kể lại một câu chuyện | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - Nghe Gv hướng dẫn  + HS làm bài vào vở.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  -2 -3 HS xung phong đọc |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.  + GV chuẩn bị một số tờ giấy A0 (tùy theo số lượng nhóm).  + Chia lớp thành 4 nhóm (tùy số lượng HS)  + Giao cho mỗi nhóm một vật như: các loại quả hay các loại đồ dùng,… nhóm có nhiệm vụ thảo luận và viết Viết mở bài gián tiếp hoặc kết bài mở rộng về một câu chuyện em đã nghe, đã đọc. Nhóm nào làm đúng (đạt trên 50%) thì sẽ được nhận vật đó luôn.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  ....................................................................................................................................  .....................................................................................................................................  ..................................................................................................................................... | |

Thứ tư ngày 23 tháng 10 năm 2024

TIẾNG VIỆT

**BÀI 14: CHÂN TRỜI CUỐI PHỐ (4 tiết)**

**Tiết 1+2: ĐỌC: CHÂN TRỜI CUỐI PHỐ.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Chân trời cuối phố***

- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể,tả trong bài

- Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện.

- Hiểu được suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động và suy nghĩ của nhân vật.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Cuộc sống xung quanh chúng ta có rất nhiều điều mà chúng ta chưa biết, giống như những chân trời mở ra vô tận. Chỉ cần chúng ta có khao khát khám phá, chúng ta sẽ được trải nghiệm rất nhiều điều thú vị quanh mình.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ, nhận thức, có ý thức quan sát, chú ý đến những sự việc xảy ra quanh mình, có mong muốn trả nghiệm và khám phá thế giới xung quanh.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn biết suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động và suy nghĩ của nhân vật.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**I**

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS chia sẻ để khởi động bài học.  - Em hãy nói về lần đầu tiên của em được đến một nơi nào đó và chia sẻ cảm xúc của em khi đó cho cho các bạn cùng nghe. Theo gợi ý: Đó là nơi nào? Em đến đó khi nào? Em đến đó với ai? Em thấy gì ở đó? Em cảm thấy thế nào khi đến đó?  - Em có cảm nhận gì khi được bạn chia sẻ?  - Gv dẫn dắt cho Hs quan sát tranh và nêu nội dung bức tranh, sau đó Gv giới thiệu bài: day là câu chuyện về một chú chó nhỏ chưa bao giờ được đi ra khỏi nha. Chú rất tò mò về thế giói bên ngoài và muốn được khám phá xung quanh. Các em hãy cùng đọc bài để biết chú chó đã khám phá khu phố của chú như thế nào? | - HS lắng nghe bài hát.  + 2- 3 Hs chia sẻ  - 2 -3 Hs nêu  - Học sinh lắng nghe. |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  - Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Chân trời cuối phố***  - Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể,tả trong bài  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự:  + Đoạn 1: từ đầu đến “ *Cún vào nhà!”*  + Đoạn 2: tiếp theo cho đến *ngẩng lên nhìn*  + Đoạn 3: đoạn còn lại.  - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *cũ kĩ, lầy lội, đến nỗi, ngẩng lên, bãi bờ…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu dài:  *Từ cổng nhà/ cún nhìn thấy dãy phố với những mái tôn cũ kĩ và con đường lầy lội mùa mưa. Trước mặt,/ dọc bờ sông bên kia. Làng quê với những bãi bờ., / cây cối, / nhà cửa…*  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.  - GV nhận xét sửa sai. | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu  *-* 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật.  - Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  - Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện.  - Hiểu được suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động và suy nghĩ của nhân vật.  - Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Cuộc sống xung quanh chúng ta có rất nhiều điều mà chúng ta chưa biết, giống như những chân trời mở ra vô tận. Chỉ cần chúng ta có khao khát khám phá, chúng ta sẽ được trải nghiệm rất nhiều điều thú vị quanh mình.  - Cách tiến hành: | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm đôi, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Tìm thông tin về nhân vật cún trong câu chuyện theo gợi ý: Tên, nơi ở, hình dáng, tinh cách, tiếng kêu.  Câu 2: Những chi tiết nào cho thấy Cún rất tò mò muốn biết về dãy phố bên ngoài?  Câu 3: Khi có dịp chạy hết dãy phố, những cảnh vật hiện ra trước mắt đã giúp cún nhận ra điều gì?  Gv mở rộng: ……..  Câu 4: Tìm những từ ngữ chỉ cảm xúc của Cún và giải thích vì sao Cún có những cảm xúc đó?  Câu 5: Hãy tưởng tượng em cùng cún đi trên dãy phố trong bài đọc, em sẽ thấy những gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: ***Cuộc sống xung quanh chúng ta có rất nhiều điều mà chúng ta chưa biết, giống như những chân trời mở ra vô tận. Chỉ cần chúng ta có khao khát khám phá, chúng ta sẽ được trải nghiệm rất nhiều điều thú vị quanh mình.*** | - Cả lớp lắng nghe.  - HS đại diện 2 -3 nhóm trả lời lần lượt các câu hỏi:  Câu 1: Tên: cún  Nơi ở: Ngôi nhà nhỏ  Hình dáng: nhỏ  Tính cách: tò mò, thích khám phá  Tiếng kêu: ăng ẳng  + HS trả lời: cún đã vài lần định ra cổng khám phá dãy phố bên ngaoì nhưng người lớn không cho ra. Cún nghĩ “ Ở cuối phố có gì nhỉ?”. Cún tò mò rồi tò mò chuyển thành bực mình, bực đến nỗi đang nằm yên cún bỗng ngẩng cổ lên sủa “ Ăng! Ăng”  + những cảnh vật mở ra trước mắt khi chạy hết dãy phố đã giúp Cún nhận ra: hết phố này sẽ đến phố khác, hết song này sẽ đến sông khác, hết làng ngày sẽ đến làng khác, cuối dãy phố của Cún là những chân trời mở ra vô tận.  - Những từ ngữ chỉ cảm xúc của Cún:  + Bực mình ( vì tò mò muốn biết về cuối dãy phố mà lại không được ra ngoài)  + mừng rỡ: ( vì được người nhà mở cổng cho ra ngoài chạy đi khám phá dãy phố.)  - Nhìn: con đường, nhà, mái tôn, con đò, bãi bồi, cây cối, nhà cửa...  Nghe: tiếng gió thổi, tiếng nước chảy, tiếng cây cối xào xạc...  Ngửi: mùig nước từ sông, mùi bùn đất khô trên đường....  Cảm xúc: vuivẻ, khoan khoái, thích thú, hài lòng, khó chịu, chật chội, buòn tẻ....  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3.3. Luyện tập theo văn bản.**  1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm các câu văn có sử dụng dấu hai chấm trong bài đọc và cho biết công dụng của các dấu hai chấm đó.  - Mời học sinh làm việc nhóm 4.  - Mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Tìm từ ngữ có thể thay thế cho các từ mừng rỡ, yên ắng.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em)  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.   |  |  | | --- | --- | | Câu có dấu hai chấm | Công dụng của dấu hai chấm | | Mỗi lần cha định ra mở cổng là người lớn trong nhà lại nhắc: “ Cún, vào nhà!” | Đánh dấu lời nói của nhân vật. | | Nằm cuộn tròn trên chiếc chổi rơm đầu hè, cún nghĩ “ Ở cuối dãy phố có gì nhỉ?” | Đánh dấu lời nói của nhân vật. | | Bực đến nỗi, đang yên con cún bỗng ngẩng cổ lên sủa:   * Ăng! Ăng!... | Đánh dấu lời nói của nhân vật. | | Trước mặt, dọc bờ sông bên kia: làng quê với những bài bờ, cây cối, nhà cửa | Đánh dấu phần giải thích, thuyết trình cho phần trước đó. |   - Các nhóm tiền hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  Tìm từ ngữ có thể thay thế cho các từ mừng rỡ: mừng vui, vui vẻ, vui mừng  yên ắng: yên tĩnh, yên lặng, im lặng, lặng yên.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ, nhận thức, có ý thức quan sát, chú ý đến những sự việc xảy ra quanh mình, có mong muốn trả nghiệm và khám phá thế giới xung quanh.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi: “Thi đọc tiếp sức”sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  …....................................................................................................................................  ….................................................................................................................................... | |

TOÁN

**Bài 16: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc, viết được số có nhiều chữ số

- Nhận biết được lớp đơn vị, lớp nghìn, lớp triệu. Đồng thời nhận biết được các hàng tương ứng.

- Biết làm tròn số tới hàng trăm nghìn.

- Thực hiện cách so sánh hai số trong phạm vi 1 000 000 000

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao; giải quyết được các bài tập liên quan.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải các bài tập có tình huống, tham gia tốt trò chơi vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Hái xoài” để khởi động bài học. Gv nêu cách chơi, tiến hành chơi:  Câu 1: Nêu 3 số tự nhiên liên tiếp bắt đàu bằng số 1824, ……; ………; …….  Câu 2: Thêm 3 số trong dãy sau và nêu quy luật của dãy số đó  3, 6, 9, ……, ……….; ………  Câu 3: Chọn đáp án đúng: Số lớn nhất:  A. 123 456 123 B. 123 567 123  C. 98 456 234 D. 345 345 234  Câu 4: tràng vỗ tay  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS tham gia trò chơi  + HS đọc  + Trả lời:  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  - Đọc, viết được số có nhiều chữ số  - Nhận biết được lớp đơn vị, lớp nghìn, lớp triệu. Đồng thời nhận biết được các hàng tương ứng.  - Biết làm tròn số tới hàng trăm nghìn.  - Thực hiện cách so sánh hai số trong phạm vi 1 000 000 000  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1**. (Làm việc nhóm đôi) **Hoàn thành bảng sau:**  - GV phát phiếu, HS thảo luận nhóm thống nhất kết quả - Trình bày trước lớp.  Table, calendar  Description automatically generated  - Cho HS chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2**: (Làm việc cá nhân) **Mỗi chữ số được gạch chân dưới đây thuộc hàng nào, lớp nào?**  - Cho HS đọc và làm vào vở ghi  Text  Description automatically generated  - HS trình bày.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3**: Cả lớp – cá nhân  – Đọc và suy nghĩ  GV cho HS đọc sau đó chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm 1 ý  A screenshot of a computer  Description automatically generated with low confidence  - GV mời đại diện trình bày  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **Bài 4**: Nhóm đôi – Nhận thẻ thực hành  Table  Description automatically generated  - GV cho nhóm đôi thảo luận trình bày.  - GV cho HS củng cố cấu tạo số, giá trị của các chữ số trong một số.  Bài 5: Nhóm – Tham gia trò chơi:  A picture containing diagram  Description automatically generated  -Nhóm dùng que diêm tạo thành nhiều số khác nhau. Nhóm nào tạo được một số mới thì được cộng 1 điểm. Nhóm nào tạo được một số theo yêu cầu đề bài thì được cộng 5 điểm | - HS nhận phiếu thảo luận nhóm    - HS chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS đọc và làm vào vở ghi  - 4 HS trình bày lên bảng, lớp theo dõi nhận xét. Kết quả:  - HS đọc, suy nghĩ 2 phút  - Hs xung phong trình bày, điền chữ số thích hợp  a) điền số 9  b) điền số 0  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Thảo luận nhóm đôi, thống nhất, trình bày trước lớp. KQ:  Thứ tự điền:  70 000 000; 7 000; 70  -HS nêu  -Nhóm tham gia chơi trò chơi  - HS đại diện trình bày cách xếp:  Ta có thể lấy 2 que diêm ở số 0 để tạo ra hai số 1 cạnh nhau. Hai que lấy được ghép được số 1 rồi đặt ở vị trí ngoài cùng bên trái hoặc bên phải.  Kết quả: Di chuyển 2 que diêm để được số có 9 chữ số đó là:  131 141975 hoặc 311 419 751 | |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi:  GV nêu: **Mỗi chữ số được gạch chân dưới đây thuộc hàng nào, lớp nào?**  36**5** 234 127 3**4**5 768 129 23 456 **7**89  - Mời học sinh xung phong tham gia trải nghiệm. Ai trả lời đúng sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 3 HS xung phong tham gia chơi. Cả lớp cổ vũ  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | | |

HĐTN

**CHỦ ĐỀ 2: NIỀM TỰ HÀO CỦA EM**

**TUẦN 7: Sinh hoạt theo chủ đề: CẢM XÚC CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết thể hiện cảm xúc phù hợp với một số tình huống cụ thể.

- Biết đề xuất được cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ cho phù hợp trong một số tình huống hằng ngày.

- Vận dụng vào thực tiễn: Bản thân tự điều chỉnh cảm xúc của mình cho phù hợp trong cuộc sống hằng ngày.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết thể hiện cảm xúc trong một số tình huống cụ thể.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc xử lý tình huống, HS biết thể hiện cảm xúc và chia sẻ cảm nghĩ của mình.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm với bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua việc biết điều chỉnh cảm xúc từ đó biết bộc lộ cảm xúc yêu mến bạn bè và mọi người xung quanh.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, học sinh thêm quý bạn bè, thầy cô và mọi người xung quanh.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mở video “Đi tìm cảm xúc thất lạc” tại địa chỉ https://www.youtube.com/hashtag/babybusvietnamese  cho HS xem để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung đoạn video mà các bạn vừa xem.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS theo dõi.  - HS cùng chia sẻ. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Thể hiện được cảm xúc phù hợp trong một số tình huống cụ thể.  + Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Cùng chơi “Thể hiện cảm xúc” (Làm việc nhóm, tổ)**  - GV chia lớp thành các nhóm hoặc theo tổ (từ 4-6 HS).  - GV phổ biến cách chơi “Thể hiện cảm xúc” như sau:  đại diện các đội chơi lên bốc thăm một tấm thẻ và thể hiện cảm xúc phù hợp với tình huống được ghi trong tấm thẻ. Ở trong tấm thẻ có nội dung là những tình huống thường gặp tương ứng với các trạng thái cảm xúc vui vẻ, hào hứng, tức giận. Ví dụ các tình huống:  + Tình huống 1: Em được tặng một cuốn sách mà em đã thích từ lâu.    + Tình huống 2: Trong lúc trêu đùa, bạn Dũng vô tình làm rách trang vở của em.  + Tình huống 3: Em nhận được tin mình không được chọn vào đội tuyển bóng đá của trường.  + ....  - GV tổ chức cho HS cùng chia sẻ, thẻ hiện cảm xúc.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV đặt câu hỏi tương tác với HS:  + Theo em, phần thể hiện cảm xúc của bạn đã phù hợp với tình huống được đưa ra chưa?  +Em thấy phần thể hiện cảm xúc của bạn nào là phù hợp với tình huống nhất?  - GV kết luận: Có rất nhiều tình huống nảy sinh trong cuộc sống hằng ngày ở nhà, ở trường và cộng đồng. Các em hãy có những cách thể hiện cảm xúc phù hợp với mỗi tình huống. | | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS bầu nhóm trưởng, thư kí và tiến hành thảo luận.  - HS thực hiện chia sẻ.  - HS nhận xét phần thể hiện cảm xúc của các bạn và chia sẻ cảm nghĩ sau khi tham gia trò chơi.  - HS trả lời  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập.**  **-** Mục tiêu:  + Mô tả được cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đã trải qua.  + HS đề xuất được cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ phù hợp trong một số tình huống hằng ngày. **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Hoạt động 2: Chia sẻ cảm xúc của em (làm việc nhóm)**  **-** GV chia lớp thành các nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm theo các nội dung sau:  + Suy nghĩ về tình huống mình nhớ nhất trong một tuần gần đây.  + Chia sẻ lại tình huống đó với các bạn.  + Mô tả cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong tình huống đó.  + Đề xuất cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân cho phù hợp trong tình huống đó.    - GV mời một số HS đại diện nhóm lên chia sẻ trước lớp theo các nội dung trên.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lập nhóm theo phân công.  - Các nhóm thảo luận.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: hỏi ý kiến người thân về cách điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ trong những tình huống hằng ngày.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV hướng dẫn HS về nhà hỏi ý kiến người thân về cách điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ trong những tình huống hằng ngày. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

Thứ Năm ngày 24 tháng 10 năm 2024

**TOÁN**

**LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- HS phân tích được cấu tạo số, so sánh được các số có nhiều chữ số.

- HS làm tròn được số và điền đợc số vào tia số.

- Củng cố kiến thức về hàng và lớp, tìm ra được số lớn nhất, số nhỏ nhất.

\* Năng lực chung: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, phiếu bài 1.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Cho số sau: 45 234 867. Cho biết chữ số 5 thuộc hàng nào lớp nào?  + Câu 2: Cho biết giá trị của chữ số 4 trong số sau: 76 345 678.  + Câu 3: Xác định số bé nhất trong các số sau: 23 990 878; 24 100 000; 23 991 984  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  - Chữ số 5 thuộc hàng triệu, lớp triệu  + Giá trị của chữ số 4 là: 40 000  + Số bé nhất là: 23 990 878  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  - Biết được cách phân tích cấu tạo số và so sánh số có nhiều chữ số.  - Củng cố cho HS kiến thức về số tự nhiên, tia số, số tròn trăm nghìn, tròn triệu, ..  - Biết xác định lớp, hàng và so sánh, xác định được số lớn nhất, số bé nhất.  - Biết làm tròn số đến hàng trăm nghìn và lập được số.  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1. >, <, = (Làm việc cá nhân) Phân tích cấu tạo số và so sánh số có nhiều chữ số.  - GV hướng dẫn học sinh làm bài    - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: Số? (Làm việc cá nhân) Củng cố kiến thức về số tự nhiên, tia số, số tròn trăm nghìn, tròn triệu, ..  - GV hướng dẫn học sinh làm bài  - Đổi phiếu soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  ? Hai số tròn triệu liên tiếp hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Bài 3: Nêu số mà mỗi bạn lập được (Làm việc nhóm 4) Xác định lớp, hàng và so sánh, xác định được số lớn nhất, số bé nhất.  - Trong bài có mấy bạn lập số?  - GV HD HS xác định các hàng và lập số  - GV cho HS làm theo nhóm.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  + Bạn nào lập được số lớn nhất?  + Bạn nào lập được số bé nhất?  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Bài 4. Làm tròn mỗi số sau đến hàng trăm nghìn (Làm việc nhóm 2)  - GV mời 1 HS nêu tình huống trong bài  - GV cho HS làm theo nhóm.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét tuyên dương.  Bài 5. (Thi ai nhanh ai đúng.)  - GV gọi HS phân tích bài toán  - GV cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh – ai đúng.  - GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS nêu yêu cầu bài tập  - 1 HS nêu quy tắc so sánh hai số có nhiều chữ số  - HS làm bài vào vở, 2 HS làm bài trên bảng phụ.  - HS đổi vở soát nhận xét.  - Nhận xét, chữa bài trên bảng phụ  + 73 882 919 > 39 113 031  22 222 222 < 1 000 000 000  + 2 500 300 = 2 000 000 + 500 000 + 300  4 300 000 > 3 000 000 + 400 000  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm bài vào PBT, 3 HS làm bài trên phiếu to.  - HS đổi phiếu soát, nhận xét.  - Nhận xét, chữa bài trên phiếu to  a. 2 400 000 🡪 2 500 000 🡪 2 600 000 🡪 2 700 000 🡪 2 800 000.  b. 8 000 000 🡪 9 000 000 🡪 10 000 000 🡪 11 000 000 🡪 12 000 000.  c. 600 000 000 🡪 700 000 000 🡪 800 000 000 🡪 900 000 000 🡪 1 000 000 000.  - 1 000 000 đơn vị.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu yêu cầu bài  - Có 3 bạn  - Lắng nghe  - Các nhóm làm việc theo phân công.  + Bạn rô bốt: 2 000 321  + Bạn nam: 9  + Bạn nữ: 111 111 111  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Bạn nữ lập được số lớn nhất  - Bạn nam lập được số bé nhất  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu yêu cầu bài  - 1 HS nêu: Hai bạn đi siêu thị mua đồ. Hãy giúp 2 bạn làm tròn số tiền của các sản phẩm đến hàng trăm nghìn.  - HS làm việc theo nhóm 2  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  + 1 400 000 đồng  + 5 000 000 đồng  + 400 000 đồng  + 800 000 đồng  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu yêu cầu bài  - HS phân tích bài toán  - HS chơi trò chơi  - Số mà rô bốt lập được: 2 333 000  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh xác định lớp, hàng và so sánh xác định được số lớn nhất, số bé nhất. Biết làm tròn số đến hàng trăm nghìn và lập được số.  - Ví dụ: GV viết số bất kì vào các phiếu như: 148 002, 599 597; 997 899. Mời học sinh tham gia trải nghiệm: GV đưa ra phiếu nào HS sẽ làm tròn số đó đến hàng trăm nghìn. Ai đúng sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 3, 4 HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

TIẾNG VIỆT

**BÀI 14: CHÂN TRỜI CUỐI PHỐ (4 tiết)**

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết lập dàn ý cho bài văn kể lại một câu chuyện.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học “Vòng quay may mắn”. Gv nêu luật chơi:  + Câu 1: Đọc đoạn 1 bài “ chân trời cuối phố”  + Câu 2: Đọc đoạn 2 bài “ Chân trời cuối phố”  + Câu 3: Đọc đoạn 3 bài “ Chân trời cuối phố”  + Câu 4: Đặt câu có từ “mừng rỡ”  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới:  + Em hãy kể tên một câu chuyện mà em đã được học?  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: HS đọc đoạn 1  + Trả lời: HS đọc đoạn 2  + Trả lời: HS đọc đoạn 3  + Trả lời: HS đặt theo suy nghĩ…  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện.  + 1-2 HS trả lời theo suy nghĩ của mình. | |
| **2. Hoạt động.**  - Mục tiêu:  + Biết lập dàn ý cho bài văn kể lại một câu chuyện.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Chọn một trong những đề dưới đây:**  Đề 1: Kể lại một câu chuyện cổ tích mà em yêu thích.  Đề 2: Kể lại một câu chuyện mà em đã đọc trong sách giáo khoa Tiếng Việt.  Đề 3: Kể lại một câu chuỵen có nhận vật chính là trẻ em.  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.  - GV hướng dẫn HS chọn 1 đề và xác định yêu cầu trọng tâm của đề bài.  - GV mời một số HS đọc yêu cầu trong SGK.  - Gv cho HS suy nghĩ, chuẩn bị ý kiến trình bày trong nhóm một cách ngắn gọn các thông tin khái quát về câu chuẹn và kể lại các sự việc diễn ra trong câu chuện theo trình tự hợp lí.  - Đại diện nhóm trình bày  - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung.  - GV nhận xét chung.  **Bài 2. Lập dàn ý**  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu SGK  - GV cho HS dựa vào các ý đã nêu ở phần chuẩn bị, tự lập dàn ý cho bài làm của mình.  - GV cho HS làm bài  - GV nhận xét nhanh một số bài của Hs, khen ngợi những HS thực hiện tốt yêu cầu và hỗ trợ kịp thời những HS còn gặp khó khăn trong việc lập dàn ý.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **Bài 3. Góp ý chỉnh sửa dàn ý**  - Cách sắp xếp ý trong dàn ý  - Cách thức trình bày dàn ý  - GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4 để chỉnh sửa cho bạn.  -Cho HS tự chỉnh sửa dàn ý sau khi đã góp ý.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét chung, kết luận. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS xác định chọn đề và nêu đề mình chọn  -  - Một số HS trình bày trong nhóm các ý kiến của mình.  - Hs trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe.  -Hs dựa vào phần nêu chuẩn bị và lập dàn ý vào vở nháp.  - Nghe, rút kinh nghiệm và sửa lỗi.  - Lớp thảo luận nhóm 4 và đưa ra phương án lập dàn ý cho từng bạn  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm và chỉnh sửa dàn ý của mình cho hoàn chỉnh.  - Đại diện nhận xét bạn trong nhóm |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.  + GV chuẩn bị dàn ý một câu chuyện ngắn. Yêu cầu các nhóm đọc và viết ý kiến của nhóm mình về dàn ý câu chuyện đó (nêu ý kiến thích hoặc không thích, vì sao)  + Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS)  + Mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia vận dụng.  - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, hay sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,…  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

Thứ Sáu ngày 25 tháng 10 năm24

TIẾNG VIỆT

**BÀI 14: CHÂN TRỜI CUỐI PHỐ (4 tiết)**

**Tiết 4: NÓI VÀ NGHE**

**Bài: VIỆC LÀM CÓ ÍCH.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết nói trước nhóm, trước lớp về một việc có ích đã làm cùng bạn bè hoặc người thân.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV đặt câu hỏi.  + Trong cuộc sống hàng ngày em đã làm được những việc gì?  + Những việc làm đó em thấy thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trả lời  + Các bạn đang tìm bạn thân.  + Để vui chơi, múa hát.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động.**  - Mục tiêu:  + Biết nói trước nhóm, trước lớp về một việc có ích đã làm cùng bạn bè hoặc người thân.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **1. Chuẩn bị:** GV cho HS đọc SGK  - GV hướng dẫn cách nói về việc có ích em đã làm cùng bạn bè hoặc người thân  + Mời một học sinh lên trước lớp để làm ví dụ.  + HD HS đó tự giới thiệu về về việc có ích em đã làm cùng bạn bè hoặc người thân  + GV mời một số HS khác phát biểu về cách nói của bạn.  - GV mời học sinh làm việc cá nhân, mỗi HS tự viết ra giấy một về việc có ích em đã làm cùng bạn bè hoặc người thân theo hướng dẫn  - Cả lớp nhận xét, phát biểu.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - 1 – 2 HS đọc  - HS lắng nghe cách thực hiện.  + 1 HS lên đứng trước lớp trình bày  - HS làm việc cá nhân, ghi vào giấy về việc có ích em đã làm cùng bạn bè hoặc người thân và đọc trước lớp theo yêu cầu của giáo viên.  - HS nhận xét bạn mình.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **2. Chia sẻ**  - GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4 thực hiện các yêu cầu sau:  + Kể về công việc đã tham gia theo đúng trình tự và nêu cảm xúc của em.  + Nêu lợi ích của công việc đó.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - Giáo viên nhận xét cung, tuyên dương | | - HS thảo luận nhóm 4. Trao đổi và thực hiện yêu cầu.  - Nhóm trưởng tổng hợp kết quả thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Ghi chép những ý quan trọng trong bài phát biểu của bạn để trao đổi với bạn.**  **-** GV cho HS ghi nhận ra giấy nháp những ý mà HS thấy qua trọng trong bài phát biểu của bạn khi bạn phát biểuxong  - Cho HS tham gia góp ý cho bạn để bạn hoàn chỉnh bài nói.  - GV khen ngợi những em trình bày bài tốt, động viên, khuýen khích HS … | | -HS ghi vao vở nháp và tham gia trao đổi với bạn để bạn có bài nói hoàn chỉnh.  -Nghe để rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng:  + GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp giới thiệu về một việc có ích em đã làm cùng bạn bè hoặc người thân.  + Mời các nhóm trình bày.  + GV nhận xét chung, trao thưởng.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà: Tìm đọc câu chuyện về những trải nghiệm trong cuộc sống. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia vận dụng.  - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào nói hay sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,…  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Nghe về nhà thực hiện. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

TOÁN

**CHỦ ĐỀ 3: SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ**

Bài 16: LUYỆN TẬP CHUNG (T3)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Củng cố cho HS về hàng, lớp và các chữ số của số.

- Củng cố cho HS về so sánh và sắp thứ tự các số có nhiều chữ số.

- Củng cố cho HS về cấu tạo số và phép so sánh ở số có nhiều chữ số.

- Củng cố cho HS về dãy số tự nhiên

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Cho biết chữ số 4 trong số: 46 305 678 thuộc hàng nào, lớp nào?  + Câu 2: So sánh hai số sau:  12 408 760 … 12 488 540  + Câu 3: Xác định số lớn nhất trong các số sau: 78 990 878; 84 100 000; 83 991 984  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  - Chữ số 4 thuộc hàng chục triệu, lớp triệu  - 12 408 760 **<** 12 488 540  - Số lớn nhất là: 84 100 000  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  - Củng cố cho HS về hàng, lớp và các chữ số của số.  - Củng cố cho HS về so sánh và sắp thứ tự các số có nhiều chữ số.  - Củng cố cho HS về cấu tạo số và phép so sánh ở số có nhiều chữ số.  - Củng cố cho HS về dãy số tự nhiên  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1. (Làm việc cặp đôi) Củng cố về hàng, lớp của các số có nhiều chữ số  - GV hướng dẫn học sinh làm bài    - GV cho HS làm theo nhóm đôi.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỏi:  + Tại sao số 100 000 không phải là số có hai chữ số ở lớp nghìn?  + Có phải các số có hai chữ số ở lớp triệu đều có ba chữ số ở lớp nghìn?  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: (Làm việc cá nhân) Củng cố về so sánh và sắp thứ tự các số có nhiều chữ số.  + Có mấy năm học?  - GV hướng dẫn học sinh làm bài  - GV cho HS làm theo nhóm đôi.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỏi:  + Năm có số học sinh Tiểu học ít nhất là năm nào?  + Năm có số học sinh Tiểu học nhiều nhất là năm nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 3: Đặt mỗi viên đá ghi các số 0, 2, 4 vào một ô có dấu “?” để được kết quả đúng?(Làm việc nhóm 4) Củng cố về cấu tạo số và phép so sánh ở số có nhiều chữ số.    - GV cho HS làm theo nhóm.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Bài 4. Từ cái cọc của hải âu đến cái cọc của vẹt biển có tất cả bao nhiêu cái cọc? (Làm việc cá nhân)    - GV HD HS làm bài tập  - Gợi ý: Muốn tìm số cọc ta lấy số ghi trên cọc cuối cùng trừ đi số ghi trên cọc đầu tiên rồi cộng thêm 1.  - GV nhận xét tuyên dương.  - Vậy có tất cả bao nhiêu số có 3 chữ số?  - GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS nêu yêu cầu bài tập: Trong các số sau, số nào có hai chữ số ở lớp nghìn, số nào có hai chữ số ở lớp triệu.  - Lắng nghe  - Các nhóm làm việc theo phân công.  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét  + Số có hai chữ số ở lớp nghìn là: 45 000  + Số có hai chữ số ở lớp triệu là: 99 405 207  - HS trả lời theo hiểu biết của mình  - HS trả lời theo hiểu biết của mình  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu yêu cầu bài tập  - HS phân tích bài tập: Tìm số học sinh tiểu học cho từng năm học. Biết số học sinh tăng dần theo từng năm học.  + Có 4 năm học  - Lắng nghe  - Các nhóm làm việc theo phân công.  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét  + Năm học 2016-2017: 7 801 560 HS  + Năm học 2017-2018: 8 041 842 HS  + Năm học 2018-2019: 8 541 451 HS  + Năm học 2019-2020: 8 741 545 HS  + Số có hai chữ số ở lớp triệu là: 99 405 207  - Năm 2016-2017  - Năm 2019-2020  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu yêu cầu bài  - Các nhóm làm việc theo phân công.  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  + 859 267 < 859 564  + 71 600 > 70 600  + 40 000 = 40 000  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu yêu cầu bài  - Lắng nghe  - HS làm vào vở  - HS nêu kết quả  - HS nhận xét bạn  + 999 – 100 + 1 = 900 cái cọc  - HS trả lời  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh củng cố về hàng, lớp và các chữ số của số, về so sánh và sắp thứ tự các số có nhiều chữ số, về cấu tạo số và phép so sánh ở số có nhiều chữ số, về dãy số tự nhiên.  - Ví dụ: GV viết 4 số bất kì vào các phiếu như: 32 002, 39 597; 37 899; 34 098. Mời học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 4 phiếu ngẫu nhiên cho 4 em, sau đó mời 4 em đứng theo thứ tự từ bé đến lớn theo đánh dấu trên bảng. Ai đúng sẽ được tuyên dương  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 3, 4 HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

KHOA HỌC **CHỦ ĐỀ 2: NĂNG LƯỢNG**

**Bài 7: SỰ TRUYỀN ÁNH SÁNG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được ví dụ về các vật phát sáng và các vật được chiếu sáng

- Nêu được cách làm và thực hiện được thí nghiệm tìm hiểu về sự truyền thẳng của ánh sáng, về vật cho ánh sáng truyền qua và vật cản ánh sáng.

- Thực hiện được thí nghiệm để tìm hiểu nguyên nhân có bóng của vật và sự thay đổi của bóng khi vị trí của vật hoặc của nguồn sáng thay đổi.

- Vận dụng được kiến thức về tính chất cho ánh sáng truyền qua hay không cho ánh sáng truyền qua của các vật để giải thích được một số hiện tượng tự nhiên và ứng dụng thực tế.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng về sự truyền thẳng của ánh sáng.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng tính chất của ánh sáng để thực hiện một số vấn đề quan trọng trong đời sống hằng ngày.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập

- Các hình trong SGK, hình ảnh, video clip về sự truyền ánh sáng.

- Chuẩn bị đồ dùng thí nghiệm theo nhóm theo yêu cầu của mỗi thí nghiệm trong SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS quan sát hình và nêu ý kiến:  + Vì sao có bóng cây?  + Cho biết ánh sáng chiếu đến cây từ phía nào? Vì sao em có ý kiến như vậy?  - Để biết vì sao có hiện tượng như vậy, chúng ta sẽ tìm hiểu nội dung bài học. | - HS trả lời  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Nêu được ví dụ về các vật phát sáng và các vật được chiếu sáng  + Nêu được cách làm và thực hiện được thí nghiệm tìm hiểu về sự truyền thẳng của ánh sáng, về vật cho ánh sáng truyền qua và vật cản ánh sáng.  + Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **1) Vật phát sáng và vật được chiếu sáng**  **Hoạt động 1:Tìm hiểu vật phát sáng và vật được chiếu sáng. (Làm việc nhóm đôi ).**  **-** GV cho HS quan sát các hình 2- 5 ở trang 30 trong SGK, thảo luận nhóm đôi và cho biết những vật phát sáng, những vật được chiếu sáng trong các hình đó.  - GV mời các nhóm báo cáo  - GV nhận xét chung, kết luận:  *+ Vật phát sáng là: Mặt trời,, con đom đóm, đèn điện được bật điện.....(Lửa).*  *+ Vật được chiếu sáng là: Mặt Trăng, cây cối, quyển sách,....*  *Xung quanh chúng ta có những vật phát sáng (gọi là nguồn sáng ) như Mặt trời, đèn điện khi bật sáng, lửa.....và có những vật dược chiếu sáng như Mặt trăng, quyển sách, cây cối......*  **-** GV cho HS đọc lại nội dung kí hiệu con ong  **2) Sự truyền thẳng của ánh sáng. Vật cho ánh sáng truyền qua và vật cản ánh sáng**  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về đường truyền ánh sáng. (Làm việc nhóm 4)**  **-** GV tổ chức cho HS làm thí nghiệm ở trang 30 trong SGK theo nhóm, yêu cầu HS dự đoán đường truyền của ánh sáng qua khe. Sau đó bật đèn và quan sát.  - GV cho các nhóm trình bày kết quả  - GV nhận xét, rút ra nhận xét ánh sáng truyền theo đường thẳng.  *Trong một môi trường trong suốt như không khí, nước, thuỷ tinh.....thì ánh sáng truyền theo đường thẳng.*  ***Hoạt động 3: Tìm* hiểu một số vật cho ánh sáng truyền qua và một số vật cản ánh sáng.**  **-**GV tổ chức cho HS làm thí nghiệm ở trang 31 trong SGK theo nhóm, ( che tối phòng học trong khi làm thí nghiệm ).  - GV cho các nhóm ghi kết quả vào phiếu học tập.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Vật cho ánh sáng truyền qua | | Vật cản ánh sáng | | Vật cho hầu hết ánh sáng đi qua | Vật chỉ cho một phần ánh sáng đi qua | |  |  |  |   - GV cho các nhóm trình bày kết quả  - GV nhận xét, rút ra nhận xét ánh sáng truyền theo đường thẳng.  - GV vậy mắt của chúng ta sẽ nhìn thấy khi nào?  -GV giải thích thêm: Nghĩa là khi ta nhìn thấy ngọn nến là do ánh sáng ngọn nến truyền tới mắt ta, nhìn thấy quyển sách là do có ánh sáng phản chiếu từ quyển sách đến mắt ta......  - GV cho HS đọc lại nội dung kí hiệu con ong  - *Ngoài ra, có những vật cho ánh sáng truyền qua hình như hoàn toàn, một số vật thì cho ánh sáng truyền qua một phần, và có những vật không cho ánh sáng truyền qua (vật cản ánh sáng).* | - HS quan sát và thảo luận nhóm đôi  - Các nhóm báo cáo  - HS lắng nghe  -HS đọc nội dung  -HS làm thí nghiệm hình 30  - Các nhóm trình bày kết quả  - HS lắng nghe  -HS làm thí nghiệm theo nhóm 4. HS trao đổi về cách làm thí nghiệm để biết trong số các vật đã chuẩn bị thì vật nào cho ánh sáng truyền qua và vật nào không cho ánh sáng truyền qua.  -HS ghi vào phiếu  - Các nhóm nhận xét  - HS lắng nghe  -Mắt sẽ nhìn thấy vật khi có ánh sáng từ vật truyền đến mắt.  -HS đọc |
| **3. Hoạt động luyện tập****(Làm việc cá nhân )**  **-** Mục tiêu:  + Vận dụng được kiến thức về tính chất cho ánh sáng truyền qua hay không cho ánh sáng truyền qua của các vật để giải thích được một số hiện tượng tự nhiên và ứng dụng thực tế.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:**  1. Nêu thêm ví dụ về vật phát sáng và vật được chiếu sáng.  2. Kể thêm một số vật cho ánh sáng truyền qua và một số vật cản ánh sáng?  3. Quan sát các vật trong mỗi hình dưới đây , nêu tên bộ phận của vật cho ánh sáng truyền qua. Vì sao những bộ phận đó phải làm bằng chất liệu truyền qua được?  4. Dựa vào các hình dưới đây, cho biết không khí xung quanh ta có cho ánh sáng truyền qua không?  - GV mời cả lớp cùng trao đổi  - GV nhận xét, tuyên dương, sửa chữa nếu HS trả lời sai | - HS đọc lại các câu hỏi  - HS làm việc các nhân  - HS trao đổi  - HS nhận xét |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi **Rung chuông vàng**. GV chuẩn bị một số câu hỏi chọn theo đáp án a,b, c,d để hỏi HS. Bạn nào trả lời đúng sẽ đi tiếp, bạn nào sai sẽ dừng lại, bạn nào còn lại một mình trả lời đúng câu hỏi thì sẽ giành chiến thắng.  - GV cho HS chơi  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.  - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

Chiều

**LS – ĐL**

**Bài 4: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ MỘT MỘT NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ. (T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố kiến thức đã học về đặc điểm dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Mô tả được một nét văn hóa mà ấn tượng nhất với em.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học:  Khả năng sử dụng được các nguồn tư liệu lịch sử và địa lí để thảo luận về một nét văn hoá ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Làm theo nhóm; trao đổi tích cực, có hiệu quả với thầy cô và bạn bè.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: khả năng giải quyết các nhiệm vụ học tập độc lập và theo nhóm; tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước: tôn trọng văn hóa của các dân tộc của đất nước.

- Phẩm chất chăm chỉ: Tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ gìn, phát huy, nhân rộng những giá trị văn hóa các dân tộc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành | | |
| - GV tổ chức cho HS hát tạo không khí cho lớp học  - Giới thiệu bài: Bài 4 – Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ(T4) | | HS hát  - HS lắng nghe. |
| **2. Thực hành**  **-** Mục tiêu:  + HS củng cố kiến thức đã học về đặc điểm dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở trung du và miền núi Bắc Bộ.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1** **GV tổ chức chơi trò chơi:**  **“Ai nhanh hơn?”**  - GV chia HS cả lớp thành 2 đội chơi.  - GV lần lượt đọc các hỏi trắc nghiệm, các đội xung phong giành quyền trả lời. Đội nào có câu trả lời đúng và nhanh nhất, đó là đội chiến thắng.  - GV đọc câu hỏi:  **Câu 1:**Chợ phiên vùng cao có điểm khác biệt nào so với các chợ ở vùng đồng bằng?  A. Hàng hóa bày bán mộc mạc, không cầu kì.  B. Là nơi giao lưu văn hóa giữa các dân tộc.  C. Được tổ chức mỗi tuần một lần.  D. Tất cả A, B, C đều đúng.  **Câu 2:** Đâu là lễ hội mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?  A. Lễ hội Đua bò bảy núi.  B. Lễ hội Lồng Tồng.  C. Lễ hội Bà chúa xứ núi Sam.  D. Lễ hội Tống Ôn.  **Câu 3:**Ý nào dưới đây đúng khi nói về Múa xòe Thái?  A. Là loại hình múa truyền thống đặc sắc, chiếm vị trí quan trọng trong đời sống của cộng đồng người Thái ở các tỉnh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  B. Múa xoè Thái thể hiện tinh thần bình đẳng, không phân biệt giới tính, độ tuổi của người Thái.  C. Nghệ thuật xoè Thái là biểu tượng cho nghệ thuật vũ đạo, âm nhạc, trang phục và ứng xử văn hoá của cộng đồng người Thái.  D. Tất cả A, B, C đều đúng.  **Câu 4:** Đặc điểm trang phục của con trai các dân tộc vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là gì?  A. Trang trí công phu, màu sắc sặc sỡ.  B. Trang trí công phu, màu sắc đơn giản.  C. Đơn giản, có màu sẫm.  D. Đơn giản, màu sắc sặc sỡ.  **Câu 5:**Nhà máy thủy điện nào dưới đây là nhà máy thủy điện lớn nhất Việt Nam hiện nay?  A. Nhà máy thủy điện Sơn La.  B. Nhà máy thủy điện Lai Châu.  C. Nhà máy thủy điện Hòa Bình.  D. Nhà máy thủy điện Na Hang.  - GV mời các đội xung phong trả lời.  - GV nhận xét, đánh giá và tuyên bố đội thắng cuộc. | - HS lắng nghe    D. Tất cả A, B, C đều đúng.    B. Lễ hội Lồng Tồng.    D. Tất cả A, B, C đều đúng.      C. Đơn giản, có màu sẫm.    A. Nhà máy thủy điện Sơn La. | |
| **Hoạt động 2:** Giới thiệu một phiên chợ vùng cao mà em đã tìm hiểu hoặc trải nghiệm ?  Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 với bạn  Gọi HS chia sẻ trước lớp  Nhận xét | HS thảo luận  HS chia sẻ | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| Tìm hiểu và giới thiệu về một lễ hội ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  - GV chia HS thành các nhóm nhỏ (4 – 6 HS/nhóm).  - GV gợi ý cho các nhóm trình bày các thông tin theo gợi ý  Vẽ sơ đồ tư duy trình bày thông tin về lễ hội mà nhóm HS tìm hiểu.  · Tên lễ hội.  · Thời gian diễn ra lễ hội.  · Hoạt động trong lễ hội.  · Ý nghĩa của lễ hội.  Ví dụ:   Tên lễ hội: Lễ hội Gầu Tào  - Thời gian:tổ chức vào đầu năm mới.  - Hoạt động chính:tổ chức các trò chơi dân gian truyền thống như: kéo co, đánh cù, múa khèn, múa ô, thổi sáo, thi hát đối giao duyên,…  - Ý nghĩa:cúng tạ trời đất, cầu phúc, cầu mưa thuận gió hòa và mùa màng bội thu  - Gọi các nhóm trình bày- Nhận xét  Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe  - HS thực hiện. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

HĐTN

**CHỦ ĐỀ 2: NIỀM TỰ HÀO CỦA EM**

**TUẦN 7: SHL: ĐIỀU CHỈNH CẢM XÚC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS chia sẻ được sự thay đổi cảm xúc, suy nghĩ của bản thân trước những tình huống gặp phải và kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của mình.

- Học hỏi được kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của các bạn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng tự điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của mình.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm để chia sẻ về việc điều chỉnh cảm xúc của bản thân.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để hoàn thành nhiệm vụ chia sẻ cảm xúc trong nhóm.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát, thực hành để nhận ra khả năng điều chỉnh cảm xúc của bản thân sao cho phù hợp trong từng tình huống cụ thể.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mời học sinh quan sát một số tranh ảnh về các biểu hiện bộc lộc cảm xúc (vui, buồn, lo lắng, giận dữ,…).  - Mời học sinh nhận xét đưa ra ý kiến của mình sau khi quan sát.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - Cả lớp quan sát tranh.  - Một số HS nhận xét và đưa ra ý kiến.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  + HS chia sẻ được sự thay đổi cảm xúc, suy nghĩ của bản thân trước những tình huống gặp phải và kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của mình.  + Học hỏi được kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của các bạn.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Điều chỉnh cảm xúc**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm đôi***  - GV hướng dẫn HS chia sẻ nhóm đôi về sự thay đổi cảm xúc, suy nghĩ trước những tình huống gặp phải và kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân theo gợi ý:  + Những tình huống đã gặp  + Cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân.  + Kết quả điều chỉnh cảm xúc.  + Những kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc.  - GV yêu cầu nhóm đôi thực hiện thảo luận (3-5 phút).  ***2. Tổ chức trình bày: làm việc cùng cả lớp.***  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV mời một số HS nêu cảm nghĩ khi nghe những chia sẻ của các bạn về những điều mình học hỏi được. | - HS lắng nghe GV hướng dẫn.  - Thực hiện nhóm đôi.  - HS chia sẻ.  - HS nêu cảm nghĩ. |
| **5. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV khuyến khích học sinh thực hiện điều chỉnh cảm xúc của bản thân trong cuộc sống hằng ngày.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe để thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

Quyền và bổn phận của trẻ em

**Chủ đề 2 : Gia đình**

***Nơi nuôi dưỡng, dạy bảo, yêu thương và che chở em.***

***Bổn phận của em đối với gia đình***

**I . YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Năng lực đặc thù :

- Hiểu được em là một thành viên trong gia đình; gia đình là nơi emđược nuôi dưỡng, dạy bảo và yêu thương.

- Hiểu được những quyền được hưởngvà bổn phận của em đối với gia đình.

2. Phẩm chất:

- Yêu quí, kính trọng và hiếu thảo đối với ông bà, cha mẹ và các anh chị em trong gia đình.

- Có thái độ đúng với những quyền mình được hưởng, không yêu cầu đòi hỏi quá mức so với điều kiện thực tế của gia đình mình.

3. Năng lực:

- Có thói quen chào hỏi lễ độ; có thái độ tôn trọng những người trong gia đình.

- Có thói quen quan tâm, chăm sóc đối với những người trong gia đình.

**II . ĐỒ DÙNG :**

* Ba tranh , ảnh về gia đình tiêu biểu.
* Ba bức tranh về trạng thái gia đình:

+ GĐ hạnh phúc bố mẹ yêu thương, chăm sóc con cái.

+ GĐ không hạnh phúc

+ Tranh thể hiện trẻ em không có GĐ

* HS chuẩn bị đóng vai 2 tiểu phẩm : “Gia đình bạn Hoa” và “Bé trai không ngưng khóc”.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1 . Giới thiệu bài :**  - GV cho cả lớp hát bài “ Cả nhà thương nhau”  Qua bài hát GV giới thiệu và viết bảng : Chủ đề Gia đình.  **2 . Hoạt động 2 :Xem tranh và nói nội dung.**  GV treo ba bức tranh về ba mô hình gia đình. Gọi HS chỉ từng bức tranh giới thiệu nhưng người trong tranh theo ý các em.  - Các bức tranh mà các em vừa xem có đúng thể hiện hình ảnh một gia đình không ?  **KL** : Gia đình bao gồm những người thân thiết, đó là cha mẹ và các con. Họ cùng chung sống với nhau.  **3 . Hoạt động 2 : Tiểu phẩm : Gia đình bạn Hoa.**  GV gọi HS lên diễn tiểu phẩm.   * Câu chuyện mà chúng ta vừa xem nói về điều gì ? * Khi Hoa bị ốm, bố mẹ Hoa có thái độ như thế nào ? * Việc làm của bố mẹ Hoa đối với Hoa nói lên điều gì ? * Sau khi khỏi bệnh, Hoa có ý nghĩ như thế nào ? Suy nghĩ của Hoa có đúng không ? Vì sao ?   **KL** : Gia đình là nơi nuôi dưỡng, yêu thương và che chở cho em. Trẻ em có quyền được sống cùng cha mẹvà hưởng sự chăm sóc, yêu thương của cha mẹ.  **4. Hoạt động 3 - Kể chuyện : “ Bé trai không ngưng khóc”.**  - Gọi HS diễn lại ND câu chuyện  GV nêu các câu hỏi để HS trao đổi về nội dung câu chuyện.   * Vì sao em bé lại khóc mặc dù đã được các con thú cho ăn và dỗ dành chu đáo ? * ý kiến của bác cú đưa ra có đúng không? Vì sao? * Ai có trách nhiệm chăm sóc đứa bé ? * Em có suy nghĩ gì khi xem xong câu truyện này ?   **GV tóm tắt**: Cả cha và mẹ đều có trách nhiệm nuôidưỡng, chăm sóc, yêu thương con. Trẻ emcó quyền chung sống với cha mẹ. Không ai có quyền buộc trẻ phải cách li cha mẹ…  **5 . Hoạt động 4 – Thảo luận nội dung tranh.**  GV treo ba tranh  -Trong tranh GĐHP, các con được chăm sóc đối xử như thế nào ? Đó là thể hiện quyền gì ?  -Trong tranh gđ không hạnh phúc bố mẹ hay đánh nhau, cãi nhau con cái sẽ như thế nào? Như thế trẻ em không được hưởng quyền gì ?  -Trẻ em nếu không có gia đình thì sẽ như thế nào ? Đó là những đứa trẻ bị mất quyền gì?  **GVKL**: Trẻ em có quyền có cha mẹ, có quyềnđược hưởng sự chăm sóc của cha mẹ. Cả cha mẹ đều có trách nhiệm chăm sóc nuôi dưỡng con…  **IV. Vận dụng, mở rộng:**  - GV nêu câu hỏi  - GV nhắc lại nội dung tiết học  - Dặn HS ghi nhớ quyền và bổn phận của trẻ em. | Cả lớp hát.   * HS quan sát tranh và giới thiệu theo tranh. * Đây là gia đình có cả ông bà, cha mẹ và con cái. * Đây là gia đình có cha mẹ và các con. * Đây là gia đình chỉ có hai mẹ con. * Các bức tranh đều thể hiện hình ảnh một gia đình.   HS lắng nghe.   * 6 HS lên đóng vai (Bố, mẹ Hoa, Hoa, Bác sĩ, các bạn của Hoa ) * Cả lớp theo dõi tiểu phẩm, nhận xét và trả lời các câu hỏi. * Bạn Hoa bị ốm   - Bố mẹ rất lo lắng và hết lòng chăm sóc Hoa.   * Bố mẹ rất yêu thương Hoa. * Sau khi khỏi bệnh, Hoa cảm động và hứa với bố mẹ sẽ học thật giỏi để cha mẹ vui lòng. Suy nghĩ của Hoa rất đúng vì công ơn của cha mẹ rất lớn lao. * HS lắng nghe. * HS đóng vai diễn lại câu chuyện. * Cả lớp theo dõi câu chuyện * HS thảo luận và trả lời. * HS nối tiêp trả lời. * Cha mẹ và những người thân có trách nhiệm chăm sóc đứa bé. * HS trả lời.   HS lắng nghe.   * HS quan sát và thảo luận. * Đại diện nhón trình bày ý kiến thảo luận của nhóm mình : * Trong tranh gđ hạnh phúc, các con được chăm sóc chu đáo * Trong tranh gđ không hạnh phúc bố mẹ hay đánh nhau, cãi nhau. Trẻ em không được hưởng sự chăm sóc của cha mẹ. * Trẻ em nếu không có gia đình rất thiệt thòi. Những đứa trẻ không được hưởng sự chăm sóc, nuôi dưỡng của cha mẹ.   HS nhắc lại 3 ý cơ bản của bài học về quyền và bổn phận của tẻ em. |

|  |  |
| --- | --- |
| **DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU** | **DUYỆT CỦA TỔ TRƯỞNG** |
|  |  |